

Bản án số: 142/2024/HS-ST
Ngày 02 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý.

Bà Nguyễn Thị Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trịnh Thị T, sinh năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Phạm Thị S (đều đã chết); có chồng là Đo Văn Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị T làm nghề thu mua phế liệu, khoảng 09 giờ ngày 04/10/2023, khi đi qua khu vực nhà hàng Tom seafood buffet ở tổ dân phố Đ Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (hiện đang tạm dừng kinh doanh) do anh Nguyễn Văn L làm chủ nhà hàng, quan sát thấy cửa mở, bên trong nhà

hàng không có người trông coi, thấy có một số người đang nhặt phế liệu, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. T đi lên tầng 2 của nhà hàng dùng tay tháo 10 cánh cửa khung nhôm màu trắng (08 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm, 01 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm, 01 cánh cửa kích thước 135 cm x 35 cm). T vận chuyển số cánh cửa xuống tầng 1 xếp vào xe cải tiến và gọi điện thoại cho chồng là anh Đo Văn Đ để kéo xe cải tiến chở về. T tiếp tục lên tầng 2 tháo 08 cánh cửa khung nhôm màu trắng (06 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm và 02 cánh cửa kích thước 135 cm x 35 cm). Lúc này Đỗ Thị Loan làm nghề thu mua phế liệu đi qua nhà hàng thấy T đang tháo các cánh cửa sổ thì Loan cũng vào dùng tay và dao tháo 05 cánh cửa khung nhôm kích thước 135 cm x 60 cm. Lại Thị Thái làm nghề thu mua phế liệu đi đến khu vực nhà hàng thì gặp Loan, Loan nhờ Thái vận chuyển 05 cánh cửa xuống tầng 1, Thái tự lấy 01 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm do Loan vừa tháo được mang về nhà. Sau đó anh Phạm Minh Trung (là người đã cho anh L thuê lại mặt bằng để kinh doanh nhà hàng) đi qua phát hiện thấy T, Loan đang tháo các cánh cửa, anh Trung báo cho anh L và Công an thị trấn Núi Đèo đến giải quyết vụ việc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được gồm: 23 cánh cửa khung nhôm màu trắng (19 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm, 01 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm, 03 cánh cửa kích thước 135 cm x 35 cm); 01 xe cải tiến tự chế bằng kim loại; 01 con dao bằng kim loại dài 30cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 19 cánh cửa khung nhôm màu trắng kích thước 135 cm x 60 cm, trị giá 4.617.000đồng ($4.617.000\text{đồng} : 19 = 243.000\text{đồng}/01$ cánh cửa), 03 cánh cửa kích thước 135 cm x 35 cm, trị giá 426.000 đồng ($426.000\text{đồng} : 3 = 142.000\text{đồng}/01$ cánh cửa), 01 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm, trị giá 270.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Văn L trình bày: Ngoài 23 cánh cửa khung nhôm màu trắng bị Trịnh Thị T, Đỗ Thị Loan và Lại Thị Thái chiếm đoạt, anh L còn bị mất 25 cánh cửa khung nhôm (02 cánh cửa kích thước 75 cm x 225 cm; 02 cánh cửa kích thước 220 cm x 80 cm, 11 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm; 08 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm; 02 cánh cửa kích thước 135 cm x 80 cm); 25 bộ bàn ghế ăn buffet (mỗi bộ gồm 01 bàn bằng gỗ và 06 ghế ăn bằng gỗ); 100 vỉ nướng hình tròn bằng inox đường kính 30 cm; 01 giá để vỉ nướng bằng inox, 01 máy bơm nước. Cơ quan công an đã truy tìm nhưng không thu được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 02 cánh cửa khung nhôm màu trắng kích thước 75 cm x 225 cm, trị giá 1.012.500đồng ($1.012.500\text{đồng} : 2 = 506.250\text{đồng}/01$ cánh cửa); 02 cánh cửa kích thước 220 cm x 80 cm, trị giá 1.056.000đồng ($1.056.000\text{đồng} : 2 = 528.000\text{đồng}/01$ cánh cửa); 11 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm, trị giá 2.673.000 đồng ($2.673.000\text{đồng} : 11 = 243.000\text{đồng}/01$ cánh cửa); 08 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm, trị giá

2.160.000đồng (2.160.000đồng : 2 = 1.088.000đồng/01 cánh cửa); 02 cánh cửa kích thước 135 cm x 80 cm, trị giá 648.000đồng (648.000đồng : 2 = 324.000đồng/01 cánh cửa); 25 bộ bàn ghế ăn buffet, trị giá 15.000.000đồng (15.000.000đồng : 25 = 600.000đồng/01 bộ bàn ghế); 100 vỉ nướng hình tròn bằng inox đường kính 30 cm, trị giá 1.000.000đồng (1000.000 đồng : 100 = 10.000 đồng/01 vỉ); 01 giá để vỉ nướng bằng inox, trị giá 1.000.000đồng; 01 máy bơm nước, trị giá 1.500.000đồng.

Về vật chứng: 23 cánh cửa khung nhôm màu trắng (19 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm, 01 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm, 03 cánh cửa kích thước 135 cm x 35 cm), quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho anh L. 01 xe cải tiến tự chế bằng kim loại, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản riêng của anh Đo Văn Đ, Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho anh Đ; 01 con dao bằng kim loại dài 30cm thu của Đỗ Thị Loan, Cơ quan Công an đã tịch thu tiêu hủy (theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Bản Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 15/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố Trịnh Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Thị T khai nhận hành vi thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, anh L đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Thị T với mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những tài liệu chứng cứ đã được thu thập, cung cấp. Do đó, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, khẳng định: Ngày 04/10/2023, Trịnh Thị T có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 18 cánh cửa khung nhôm màu trắng, trị giá 4.098.000 đồng (14 cánh cửa kích thước 135 cm x 60 cm, trị giá 3.402.000 đồng; 03 cánh cửa kích thước 135 cm x 35 cm, trị giá 426.000 đồng; 01 cánh cửa kích thước 150 cm x 60 cm, trị giá 270.000 đồng) tại nhà hàng Tom seafood buffet ở tổ dân phố Đ Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng của anh Nguyễn Văn L. Hành vi của bị cáo đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và hình phạt:

[5] Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại còn có đơn xin

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[7] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét, do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhân thân tốt. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[9] Anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với Đỗ Thị Loan có hành vi trộm cắp 05 cánh cửa nhôm kính kích thước 135 cm x 60 cm, trị giá 1.215.000đồng; Lại Thị Thái có hành vi vận chuyển giúp Loan 05 cánh cửa từ tầng 02 xuống tầng 1 và lấy 01 cánh cửa nhôm kính kích thước 135 cm x 60 cm, trị giá 243.000đồng/cánh. Tài sản mà Thái, Loan chiếm đoạt không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Loan, Thái không có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu. Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thái và Loan nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Đối với anh Đo Văn Đ là chồng của Trịnh Thị T đã sử dụng xe cải tiến để chở 10 cánh cửa nhôm kính về nhà giúp T, anh Đ không được bàn bạc và không biết tài sản do T phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: **Trịnh Thị T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: **Trịnh Thị T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trịnh Thị T.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trịnh Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

